

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, trực thuộc Sở Công Thương

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BCT ngày 23/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 04/TTr-SCT ngày 05/3/2024 và Sở Nội vụ tại Văn bản số 438/XDCQ&TCBC ngày 13/3/2024; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh (lấy Phiếu qua Hệ thống TD).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục vị trí việc làm; cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, trực thuộc Sở Công Thương, cụ thể như sau:

- Danh mục vị trí việc làm: tổng số 15 vị trí, trong đó:
  - Vị trí việc làm nhóm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí;
  - Vị trí việc làm thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 03 vị trí;
  - Vị trí việc làm thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 08 vị trí;
  - Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: 02 vị trí.

(Cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

2. Cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức: cụ thể tại Phụ lục II kèm theo.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Công Thương: chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại căn cứ danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt và chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao hàng năm để rà soát, bố trí, sử dụng và quản lý biên chế viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc có phương án xử lý đối với viên chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định (nếu có); hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trình Sở Công Thương thẩm định, gửi Sở Nội vụ phê duyệt theo quy định.

2. Sở Nội vụ: thẩm định và phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (sau khi có ý kiến của UBND tỉnh về trình độ chuyên môn của từng vị trí việc làm Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại). Giám đốc Sở Nội vụ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật trong việc thẩm định, phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực từng vị trí việc làm Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>2</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG**  
**VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày       /       /2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm Lãnh đạo, quản lý (02)</b>		
1	Giám đốc		
2	Phó Giám đốc		
<b>II</b>	<b>VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (03)</b>		
1	Khuyến công hạng III	Hạng III	
2	Xúc tiến thương mại và đầu tư hạng III	Hạng III	
3	Phát triển công nghiệp môi trường hạng III	Hạng III	
<b>III</b>	<b>VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (08)</b>		
1	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
2	Chuyên viên hành chính - văn phòng	Chuyên viên	
3	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
4	Phụ trách Kế toán		
5	Kế toán viên	Kế toán viên	
6	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp	
7	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp	
8	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	Kiểm nhiệm
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ (02)</b>		
1	Nhân viên phục vụ		
2	Nhân viên lái xe		
	<b>TỔNG: 15 VTVL</b>		

**Phụ lục 2**

**CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP  
TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**

**(của nhóm VTVL nghiệp vụ chuyên ngành và chuyên môn dùng chung)**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Hạng chức danh nghề nghiệp (của nhóm VTVL nghiệp vụ chuyên ngành và chuyên môn dùng chung)</b>	<b>Cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo VTVL</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Hạng III và tương đương	92%	
2	Hạng IV và tương đương	8%	

*Lưu ý: Trường hợp chưa đủ tỷ lệ ở hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được phê duyệt thì số còn thiếu được cộng vào hạng thấp hơn liền kề.*